

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/THIÊNĐƯỜNG/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh cơ sở Thiên Đường

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0394742259

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 05F8004289,

Đăng ký thay đổi lần thứ ba, ngày 31/10/2014, nơi cấp: UBND huyện Khoái Châu.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 06/2017/CNĐDK-CT ngày 24/11/2017, nơi cấp: UBND huyện Khoái Châu

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Mứt táo sò

2. Thành phần: Táo quả tươi, đường kính.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 50g, 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 750g, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Hộ kinh doanh cơ sở Thiên Đường

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0394742259

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2018

CHỦ CƠ SỞ


Phạm Minh Đức

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

MỨT TÁO SÒ

Thành phần: Táo quả tươi, đường kính.

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: hàm lượng ẩm < 20%

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng ăn trực tiếp sau khi mở

Bảo quản:

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát.

Tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh cơ sở Thiên Đường

Địa chỉ: Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0394742259

Khối lượng tịnh:



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

VILAS 595

Số/No.: 18.12.04.86

1. Tên mẫu: Mút táo sò
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Hộ kinh doanh Cơ sở Thiên Đường
Name/Address of customer
Thôn Thiết Trại, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 06 túi x 200g
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 04/12/2018
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s)
By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 04/12/2018 - 10/12/2018
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	8,4x10 ²
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
3	Escherichia coli *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	KPH (<1 CFU/g)
4	Staphylococcus aureus *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
5	Clostridium perfringens	TCVN 4991:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
6	Bacillus cereus giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
7	Tổng số bào tử nấm mốc, men Total yeasts and moulds	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	KPH (<10 ² CFU/g)

Nhận xét:

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 5948... Quyển số: 03 SCT/BS
Ngày 20 tháng 12 năm 2018

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018
Hanoi, December 10, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY
KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING



ThS. Nguyễn Thành Đông

BS. Phùng Hoàng Yến

CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ HÀ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. KPH: Không phát hiện/ Not detected
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is made in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.12.04.86

1. Tên mẫu/Name of sample : Mứt táo sò
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Hộ kinh doanh Cơ sở Thiên Đường
Name/Address of customer : Thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu/Sample description : /
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 04/12/2018
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 04/12/2018 - 11/12/2018
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	KNVSATTP/91	/	Sản phẩm màu sắc tự nhiên, mùi thơm, vị ngọt.	TCCS/ GMP
2	Đường tổng số/ Total sugar	TCVN 4594:1988	%	78,2	TCCS/ GMP
3	Ẩm/ Humidity	KNVSATTP/91	%	7,5	TCCS/ GMP
4	Chì/ Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,01$)	QCVN 8-2:2011/BYT $\leq 1,0$
5	Asen/ Arsenic (As)	TCVN 9521:2012	mg/kg	Không phát hiện ($< 0,025$)	

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2018/ Hanoi, December 11, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Thành Trung
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng
Ngày 20 tháng 12 năm 2018
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DUNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh



CÔNG CHỨNG VIÊN

PHẠM THỊ HÀ

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng